

ĐÃ MÃ HÓA

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/LĐ-PT

Ngày: 28/02/2025

V/v Tranh chấp về xử lý kỷ luật
lao động theo hình thức sa thải.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Kim Anh

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Hoàng Hoa

Ông Nguyễn Ngọc Tài

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thành Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiêm - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11 và ngày 28 tháng 02 năm 2025, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 98/2024/TLPT-DS ngày 11 tháng 12 năm 2024, về việc: “Tranh chấp về xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải”.

Do Bản án lao động sơ thẩm số 28/2024/LĐ-ST ngày 10 tháng 10 năm 2024, về việc: “Tranh chấp về xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải” của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 414/2025/QĐ-PT ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa:

- Nguyên đơn: ông **Bùi Văn H**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số B, đường L, phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: theo Giấy ủy quyền số công chứng 00008532, quyền số 02/2024TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 14/8/2024, lập tại Văn phòng C1, Thành phố Hồ Chí Minh.

1/ Ông **Phạm Văn C**, sinh năm 1986.

Địa chỉ liên hệ: Số A, đường N, Phường G, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà **Nguyễn Thị Hải B**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số B, đường L, phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật gia **Đương Văn T**, sinh năm 1973; thuộc Trung tâm tư vấn pháp luật, Liên đoàn lao động Thành phố H.

Địa chỉ: Số A, đường V, Phường A (Phường C cũ), quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* **Công ty TNHH Giám Định Vinacontrol Thành phố H**

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: ông **Lê Ngọc L**; chức vụ: Tổng Giám đốc.

Địa chỉ trụ sở: Số H, đường B, Phường I, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: theo Giấy ủy quyền số 435/2024/GUQ-GĐ ngày 01/8/2024, lập bởi Công ty TNHH Giám định Vinacontrol Thành phố H.

1/ Bà **Nguyễn Thị B1**, sinh năm 1977.

Địa chỉ liên hệ: Số A, đường T, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông **Phạm Thái B2**, sinh năm 1984.

Địa chỉ liên lạc: Số H, đường B, Phường I, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư **Nguyễn Trương T1**, thuộc Công ty L1 Chi nhánh Thành phố H, Đoàn Luật sư Thành phố H.

Địa chỉ: Số A, đường Số C, khu dân cư K, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Do có kháng cáo của: nguyên đơn – ông **Bùi Văn H**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, các bên đương sự trình bày có nội dung thống nhất như sau:***

Nguyên đơn là người lao động của Công ty TNHH Giám định Vinacontrol Thành phố H (sau đây gọi tắt là “Công ty”) từ năm 1997, đến ngày 01/01/2013, nguyên đơn và bị đơn ký Hợp đồng lao động số 48/2013/HĐLĐ, loại hợp đồng

không xác định thời hạn; chức năng chuyên môn: Kỹ thuật viên làm việc tại Ban 1 của Công ty, phụ trách nhóm giám sát mạn tàu, đóng container tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh và chịu sự quản lý, điều hành, phân công công việc của Giám đốc Ban 1 là ông Nguyễn Trọng N. Theo yêu cầu số 23G01GHX00454 của khách hàng KIGIMEX, bị đơn là đơn vị thực hiện việc giám định 12.500 tấn gạo xếp lên tàu Hồng Lĩnh I của khách hàng KIGIMEX xuất khẩu cho BULOG - Indonesia từ ngày 20/6/2023 đến ngày 26/6/2023. Hạng mục giám định gồm: Giám định thương mại (phẩm chất, khối lượng, bao bì, ký mã hiệu, kiểm đếm tally) và khử trùng. Ngày 15/7/2023, lãnh đạo Công ty nhận được thông tin phát hiện gạo kém chất lượng và cử ông Nguyễn Trọng N sang Indonesia để giải quyết yêu cầu của khách hàng. Từ tháng 8 đến tháng 10/2023, Công ty yêu cầu nguyên đơn đơn và những người có liên quan viết tường trình quá trình phân công và thực hiện công việc tại tàu Hồng Lĩnh I từ ngày 20/6/2023 đến ngày 26/6/2023. Ngày 14/11/2023, bị đơn ban hành Quyết định số 648/QĐNS tạm đình chỉ công tác đối với nguyên đơn trong thời hạn 15 ngày. Ngày 17/11/2023, bị đơn có tờ trình số 676/CV-NS gửi Ban chấp hành Công đoàn Công ty đề nghị xử lý kỷ luật lao động đối với 07 cá nhân trong đó có nguyên đơn. Ngày 20/11/2023, bị đơn ban hành Quyết định số 665/QĐ-NS về việc thành lập Hội đồng xử lý kỷ luật lao động và bồi thường thiệt hại và Giấy uỷ quyền số 677/UQ-TGD uỷ quyền cho ông Nguyễn Quốc M là Chủ tịch Hội đồng kỷ luật lao động và thông báo thời gian xử lý kỷ luật đối với nguyên đơn vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 28/11/2023. Ngày 30/11/2023, bị đơn ban hành Quyết định số 682/QĐ-NS về việc thi hành kỷ luật lao động đối với nguyên đơn do có hành vi gây thiệt hại nghiêm trọng về tài sản, lợi ích của người sử dụng lao động theo điểm d khoản 2 Điều 32 Nội quy lao động, hình thức kỷ luật: sa thải, quyết định có hiệu lực kể từ ngày 01/12/2023 (sau đây gọi tắt là “Quyết định xử lý kỷ luật sa thải số 682”).

Ngày 07/12/2023, Công ty nhận đơn khiếu nại lần đầu của nguyên đơn khiếu nại Quyết định xử lý kỷ luật sa thải số 682. Ngày 29/01/2024, nguyên đơn khiếu nại lần hai Quyết định xử lý kỷ luật sa thải số 682 và được Thanh tra Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Thành phố H (sau đây gọi tắt là “Thanh tra Sở LĐTBXH”) giải quyết bằng Quyết định số 402/QĐ-TTS ngày 28/3/2024.

****Nguyên đơn có người đại diện theo uỷ quyền trình bày:***

Quyết định xử lý kỷ luật sa thải số 682 là không có căn cứ và xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Thứ nhất, lãnh đạo Công ty chỉ dựa vào lời khai, suy luận và quan điểm cá nhân của những cán bộ, nhân viên khác để quy chụp trách nhiệm cho nguyên đơn, không đánh giá sự việc một cách khách quan

theo diễn biến thực tế đã xảy ra. Thứ hai, bị đơn không chứng minh, làm rõ được hành vi vi phạm của nguyên đơn, không xác định được chính xác mức độ thiệt hại phát sinh từ nguyên nhân do nguyên đơn gây ra. Thứ ba, dịch vụ giám định thương mại và khử trùng đối với lô gạo của KIGIMEX xuất sang khách hàng BULOG - Indonesia là trách nhiệm của cả tập thể, tuy nhiên lại xác định nguyên đơn là người có lỗi, không đề cập tới trách nhiệm của những người còn lại thể hiện lãnh đạo Công ty xem xét trách nhiệm một cách không đầy đủ và thiếu khách quan, minh bạch. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- 1/ Hủy Quyết định xử lý kỷ luật sa thải số 682 của bị đơn;
- 2/ Buộc chấm dứt Hợp đồng lao động số 48/2013/HĐLĐ ngày 01/01/2013;
- 3/ Buộc bị đơn thanh toán các khoản sau: tiền lương cho những ngày không được làm việc và phụ cấp lương tính từ ngày 01/12/2023 đến ngày Tòa án xét xử vụ án; trợ cấp nghỉ việc từ năm 1997 đến 2009 mỗi năm $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ bản, tương đương 36.600.000đồng; phụ cấp độc hại khử trùng mà bị đơn chưa thanh toán từ năm 2017 đến nay là 21.000.000đồng, tạm tính là 238.000.000đồng.

****Bị đơn có người đại diện theo ủy quyền và luật sư trình bày:***

Đề nghị Tòa án xem xét về quyền khởi kiện của nguyên đơn với lý do khi nhận Quyết định xử lý kỷ luật sa thải số 682, nguyên đơn đã không khởi kiện Công ty theo thủ tục tố tụng dân sự, mà khiếu nại lần hai lên Thanh tra Sở LĐTBXH. Do vậy, nguyên đơn đã không còn quyền khởi kiện theo thủ tục tố tụng dân sự. Tại Điều 3 Quyết định số 402/QĐ – TTS của Thanh tra Sở LĐTBXH về việc giải quyết khiếu nại lần hai của nguyên đơn nêu rõ: “Quyết định này có hiệu lực sau 30 ngày, kể từ ngày ra quyết định mà ông Bùi Văn H hoặc Công ty TNHH Giám định Vinacontrol Thành phố H không khởi kiện vụ án tại Tòa án theo quy định của pháp luật tố tụng hành chính”. Như vậy, nguyên đơn chỉ có quyền khởi kiện theo thủ tục tố tụng hành chính trong thời hạn 30 ngày. Do nguyên đơn không có quyền khởi kiện Công ty theo thủ tục tố tụng dân sự và cũng đã hết thời hiệu khởi kiện Thanh tra Sở LĐTBXH theo thủ tục tố tụng hành chính nên thuộc trường hợp người khởi kiện không có quyền khởi kiện và sự việc đã được giải quyết bằng quyết định đã có hiệu lực pháp luật của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Do vậy, bị đơn đề nghị Tòa án áp dụng điểm g khoản 1 Điều 217 và khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đình chỉ giải quyết vụ án.

Trường hợp Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án, ý kiến của bị đơn như sau: bị đơn không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định việc ban hành Quyết định xử lý kỷ luật sa thải số 682 là đúng nội quy lao động và pháp luật về lao động vì những lý do sau: ông Nguyễn Trọng N – Giám đốc Ban 1 có

quyền phân công đối với nhân sự của Ban được quy định tại Điều 32, Mục 32.1 Quy chế quản lý cơ cấu tổ chức nhân sự của Công ty ban hành ngày 31/3/2021. Nhiệm vụ của nguyên đơn đã được thể hiện trong bảng phân công công việc được ông Nguyễn Trọng N ký ngày 01/6/2023: “Phụ trách nhóm giám sát mạn tàu, đóng container tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh”. Theo bản tường trình ngày 02/8/2023 của nguyên đơn đã xác nhận: nguyên đơn là nhân viên của Ban 1 và là trưởng nhóm của khu vực Thành phố Hồ Chí Minh, nguyên đơn đã phân công nhân sự cho Tàu Hồng Lĩnh I, cụ thể là phân công cho ông Lê Hoàng Đ, ông Võ Nguyên Công T2 và ông Đàm Quốc T3 tuy nhiên ông Võ Nguyên Công T2 và ông Đàm Quốc T3 chỉ làm phụ 01 ngày đầu tiên, ông Lê Hoàng Đ phụ trách chính xuyên suốt tàu Hồng Lĩnh I. Nhóm giám sát mạn tàu do nguyên đơn phụ trách gồm 08 nhân sự, trong đó ông Lê Hoàng Đ là nhân sự mới vào Công ty, mới chỉ có 09 tháng kinh nghiệm làm việc và chưa từng phụ trách chính giám sát mạn tàu thương mại nào. Theo biên bản làm việc ngày 13/11/2023, nguyên đơn thừa nhận phân công tàu Hồng Lĩnh I không hợp lý, đã phân công ông Lê Hoàng Đ có năng lực yếu nhất phụ trách tàu Hồng Lĩnh I. Theo bản tường trình ngày 10/8/2023 và biên bản làm việc ngày 10/11/2023 thì ông Lê Hoàng Đ thừa nhận làm không kỹ, không làm đúng quy trình lấy mẫu.

Thiệt hại về vật chất: theo chứng thư giám định của Công ty C2 (được thuê để xác định thiệt hại của lô hàng tại Indonesia) thì lô hàng bị thiệt hại 37,95% trên tổng khối lượng lô hàng có khối lượng 12.500 tấn có giá trị hợp đồng là 7.112.500USD. Sau khi xảy ra vụ việc, bị đơn đã thành lập đoàn sang Indonesia để giải quyết, các chi phí thực tế đã chi trả là 1.901.808.312đồng và các thiệt hại khác gồm: mất khách hàng BULOG và ảnh hưởng đến uy tín, danh dự, thương hiệu VINACONTROL đối với khách hàng và thị trường giám định gạo xuất khẩu.

Hành vi của nguyên đơn đã vi phạm điểm d khoản 2 Điều 32 Nội quy lao động của Công ty sẽ bị xử lý kỷ luật sa thải: “Người lao động có hành vi gây thiệt hại nghiêm trọng hoặc đe dọa gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng về tài sản, lợi ích của người sử dụng lao động sẽ bị xử lý kỷ luật là sa thải. Mức gây thiệt hại nghiêm trọng là mức thiệt hại có giá trị lớn hơn 10 đến 20 tháng lương tối thiểu vùng do Chính phủ công bố được áp dụng tại nơi người lao động đang làm việc”. Mức lương tối thiểu vùng áp dụng tại thời điểm nguyên đơn có hành vi vi phạm là 4.730.000đồng, 10 tháng lương tối thiểu vùng là 47.300.000đồng. Do vậy, mức thiệt hại quá lớn đã quá đủ điều kiện để áp dụng hình thức kỷ luật sa thải theo Nội quy lao động của Công ty.

Về trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật sa thải đối với nguyên đơn được thực hiện theo đúng Điều 122 Bộ luật Lao động năm 2019, Điều 71 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

****Tại Bản án lao động sơ thẩm số 28/2024/LĐ-ST ngày 10/10/2024, Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:***

Căn cứ Điều 34, Điều 46, Điều 122, Điều 123, Điều 124, Điều 125 Bộ luật Lao động năm 2019; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tuyên xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn gồm những nội dung: Hủy Quyết định xử lý kỷ luật sa thải số 682 ngày 30/11/2023 của Công ty; trả tiền lương cho những ngày không được làm việc; trả phụ cấp lương và trả phụ cấp độc hại khử trùng; trả trợ cấp nghỉ việc từ năm 1997 đến 2006.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Ngày 21/10/2024, nguyên đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

****Tại phiên tòa phúc thẩm:***

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Căn cứ cho yêu cầu của nguyên đơn cho rằng bị đơn không xác định được chính xác mức độ thiệt hại do nguyên đơn gây ra; không xác định được mối quan hệ nhân quả giữa hành vi vi phạm và hậu quả thực tế phát sinh. Cụ thể là hành vi của nguyên đơn khi phân công công việc giám sát tại tàu Hồng Lĩnh I có phải là lỗi dẫn đến thiệt hại cho bị đơn.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: căn cứ theo Chứng thư ngày 29/8/2023 của Công ty C2 khẳng định: “Hàng kém chất lượng có xuất phát từ kho Vinh Phát với tỷ lệ là 37,95% thì có cơ sở để xác định rằng hành vi vi phạm của nguyên đơn chỉ là hành vi không tuân thủ đúng quy trình thực hiện công tác giám định tại tàu Hồng Lĩnh I và điều này hoàn toàn phù hợp với lời trình bày của bị đơn tại phiên tòa sơ thẩm. Ngoài ra, xét thấy bị đơn lúc đó đang thiếu nhân sự và có rất nhiều tàu cần thực hiện giám định nên nguyên đơn đã phân công ông Lê Hoàng Đ (Giám định viên tập sự Ban 1 Công ty) phụ trách tàu Hồng Lĩnh I cũng là vì thực hiện nhiệm vụ chung và vì lợi ích tốt nhất cho Công ty. Từ đó chứng minh được rằng hàng kém chất lượng là đã có từ kho

Vinh Phát tại An Giang do ông Phạm Hồng S phụ trách; còn hành vi vi phạm của nguyên đơn chẳng qua chỉ là không tuân thủ đúng quy trình thực hiện công tác giám định tại tàu Hồng Lĩnh I nên mới không phát hiện ra hàng kém chất lượng từ sà lan đã chất hàng từ kho Vinh Phát. Do đó, tỷ lệ 37,95% hàng kém chất lượng theo kết luận của Công ty C2 không phải là lỗi trực tiếp của nguyên đơn. Nếu ngay từ ban đầu, hàng hóa tại kho Vinh Phát tất cả đều được kiểm định và lấy mẫu đạt chất lượng 100% thì cho dù nguyên đơn không thực hiện giám định đầy đủ đúng theo quy trình lấy mẫu tại tàu Hồng Lĩnh I thì chất lượng gạo xuất khẩu sang Indonesia cũng không hề bị ảnh hưởng. Do đó, bị đơn quy kết nguyên đơn có hành vi gây thiệt hại nghiêm trọng về tài sản, lợi ích của bị đơn là chưa đúng với thực tế khách quan và bị đơn áp dụng hình thức kỷ luật sa thải đối với nguyên đơn là chưa thấu tình, đạt lý. Đồng thời cũng không chứng minh được thiệt hại cụ thể để xử lý kỷ luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn cho rằng bị đơn vi phạm về thẩm quyền xử lý kỷ luật khi quyết định thành lập Hội đồng kỷ luật là Phó Tổng Giám đốc, mặc dù có ủy quyền của Tổng Giám đốc.

Hai bên đương sự không tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

****Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:***

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đảm bảo cho các đương sự có các quyền và nghĩa vụ theo quy định; gửi các Quyết định, Thông báo cho Viện kiểm sát cùng cấp, đương sự đầy đủ, đúng thời hạn. Hội đồng xét xử đúng thành phần, phiên tòa diễn ra theo đúng trình tự và quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và trình bày của các đương sự tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về hình thức: đơn kháng cáo của nguyên đơn được làm trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng

dân sự năm 2015. Nguyên đơn được miễn nộp tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật. Cần được chấp nhận về hình thức.

[2] Về nội dung: nguyên đơn yêu cầu hủy Quyết định xử lý kỷ luật sa thải số 682 ngày 30/11/2023 của bị đơn đối với nguyên đơn do trái quy định pháp luật. Cụ thể, nguyên đơn không có trách nhiệm trong việc gây thiệt hại, mức thiệt hại không xác định chính xác, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn cho rằng người xử lý kỷ luật không đúng thẩm quyền. Do đó, vấn đề Hội đồng xét xử phúc thẩm cần xem xét hành vi của nguyên đơn khi phân công công việc giám sát tại tàu Hồng Lĩnh I có phải là lỗi dẫn đến thiệt hại cho bị đơn và mức thiệt hại do bị đơn đưa ra có đủ căn cứ để xử lý kỷ luật theo hình thức sa thải, để giải quyết yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

[3] Xét thẩm quyền xử lý kỷ luật: Trong quá trình tiến hành xử lý kỷ luật lao động, Tổng Giám đốc Công ty ủy quyền cho ông Nguyễn Quốc M thay mặt Tổng Giám đốc làm Chủ tịch Hội đồng. Đồng thời, cũng ban hành Quyết định số 665/QĐ-NS ngày 20/11/2023 về việc thành lập Hội đồng kỷ luật lao động và bồi thường thiệt hại do Nguyễn Quốc M - Phó Tổng Giám đốc làm Chủ tịch Hội đồng và ký Thông báo số 667/TB-NS ngày 20/11/2023 về việc thông báo họp xử lý kỷ luật lao động và bồi thường thiệt hại đối với 07 người lao động, trong đó có nguyên đơn. Ngày 28/11/2023, theo ủy quyền của Tổng Giám đốc Công ty, ông Nguyễn Quốc M - Phó Tổng Giám đốc với tư cách là Chủ tịch Hội đồng đã tiến hành cuộc họp xử lý kỷ luật lao động đối với nguyên đơn là không trái quy định tại điểm i khoản 2 Điều 69 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ, khoản 3 Điều 18 Bộ luật Lao động năm 2019 và Điều 39 Nội quy lao động của Công ty quy định rằng: “*Tổng Giám đốc Công ty là người có thẩm quyền xử lý bồi thường thiệt hại*”.

[4] Xác định lỗi của người lao động làm căn cứ xem xét xử lý kỷ luật.

[4.1] Căn cứ Bảng phân công công việc Ban 1 - V do Giám đốc B3 là ông Nguyễn Trọng N ban hành ngày 01/6/2023, có nội dung: *Ban 1 có 31 người lao động trong đó nguyên đơn chức danh là kỹ sư giám định viên phụ trách nhóm giám sát mạn tàu, đóng container tại Thành phố Hồ Chí Minh, nhiệm vụ của nguyên đơn gồm: Phân công công việc, kiểm tra, kiểm soát công việc nhân viên trong nhóm được giao; báo cáo tình hình công việc hàng ngày cho lãnh đạo Ban; thực hiện việc kiểm tra ngoại ban, giám sát, lấy mẫu, cân, đo, đếm và những công việc khác phù hợp với khả năng....* Nguyên đơn nêu không biết bảng phân công, không có văn bản giao nhiệm vụ là T4 nhóm là mâu thuẫn việc nguyên đơn thừa nhận tại phiên tòa, thừa nhận cấp trên giao nhiệm vụ bằng lời nói.

[4.2] Tại Bản tường trình ngày 02/8/2023, nguyên đơn xác nhận ngày 20/6/2023 có phân công ông Lê Hoàng Đ, ông Võ Nguyên Công T2 và ông Đàm Quốc T3 làm việc tại tàu Hồng Lĩnh I; ngày 21/6/2023, ông Võ Nguyên Công T2 làm tàu khác nên nguyên đơn phân công ông Đàm Quốc T3 giám sát tàu cùng với ông Lê Hoàng Đ. Từ ngày 22 đến ngày 25/6/2023, ông Lê Hoàng Đ làm một mình. Phù hợp tường trình của ông Lê Hoàng Đ, ông Võ Nguyên Công T2 và ông Đàm Quốc T3 về thời gian phân công và làm việc tại tàu Hồng Lĩnh I.

[4.3] Căn cứ trình bày của ông Lê Hoàng Đ, thể hiện theo sự phân công của nguyên đơn, trong vòng 04 ngày (từ ngày 22/6/2023 đến ngày 25/6/2023) một mình ông Lê Hoàng Đ đã thực hiện việc giám định 12.500 tấn gạo xếp lên tàu Hồng Lĩnh I của khách hàng KIGIMEX xuất cho B4, trong khi ông Lê Hoàng Đ đang trong thời gian tập sự là vi phạm Quyết định số 143/QĐ-NS ngày 27/3/2020 của Công ty *quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Giám định viên, Giám định viên tập sự và Kỹ thuật viên Giám định thể hiện: Giám định viên tập sự: thực hiện việc kiểm tra ngoại quan, lấy mẫu....dưới sự hướng dẫn công việc, kiểm tra, kiểm soát giám sát của Lãnh đạo đơn vị hoặc người được Lãnh đạo đơn vị giao phân công công việc...* Dù cơ sở xác định, việc kiểm tra ngoại quan, lấy mẫu giám định mà ông Lê Hoàng Đ thực hiện phải có sự hướng dẫn và được giám sát, kiểm soát của người được phân công. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định nguyên đơn phân công công việc không có sự giám sát *thể hiện việc thiếu tinh thần trách nhiệm, đánh giá năng lực cấp dưới mình một cách chủ quan, giao việc nhưng không kiểm tra, giám sát và hậu quả là với kinh nghiệm còn hạn chế ông Lê Hoàng Đ đã không phát hiện được bất thường trong quá trình giám định.* Phù hợp với bản tường trình ngày 10/8/2023 và biên bản làm việc ngày 10/11/2023 ông Lê Hoàng Đ thừa nhận làm không kỹ, không làm đúng quy trình lấy mẫu dẫn đến trong số gạo xuất khẩu sang Indonesia có lẫn số lượng lớn gạo bị hư hỏng, là có cơ sở để chấp nhận.

[5] Xét mức thiệt hại

[5.1] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã cung cấp được chi phí thực tế đã bỏ ra đàm phán với khách hàng (chưa bao gồm chi phí bồi thường) là 1.901.808.312 đồng và các thiệt hại phi vật chất khác khác gồm: mất khách hàng và ảnh hưởng đến uy tín, danh dự, thương hiệu VINACONTROL đối với khách hàng và thị trường giám định gạo xuất khẩu. Phù hợp với trình bày của nguyên đơn thừa nhận có thiệt hại do việc phân công cho giám định viên tập sự, mặc dù nguyên đơn cho rằng việc phân công không phải lỗi của nguyên đơn, thiệt hại xảy ra là lỗi tập thể, không thể quy trách nhiệm cho nguyên đơn. Cần được xác định nguyên đơn đã thực tế thừa nhận có thiệt hại xảy ra.

[5.2] Căn cứ Chứng thư ngày 29/08/2023 của Công ty C2 khẳng định: “Hàng kém chất lượng có xuất phát từ kho Vinh Phát với tỷ lệ là 37,95%”, cần được hiểu là nguồn gốc gạo kém chất lượng được lấy từ kho Vinh Phát đồng thời cũng là gạo trên tàu Hồng Lĩnh I. Do đó, nguyên đơn cho rằng *hàng kém chất lượng là đã có từ kho Vinh Phát tại An Giang do ông Phạm Hồng S phụ trách; còn hành vi vi phạm của nguyên đơn chẳng qua chỉ là không tuân thủ đúng quy trình thực hiện công tác giám định tại Tàu H I nên mới không phát hiện ra hàng kém chất lượng từ sà lan đã chất hàng từ kho Vinh Phát. Do đó, tỷ lệ 37,95% hàng kém chất lượng theo kết luận của Công ty C2 không phải là lỗi trực tiếp của nguyên đơn. Nếu ngay từ ban đầu, hàng hóa tại kho Vinh Phát tất cả đều được kiểm định và lấy mẫu đạt chất lượng 100% thì cho dù nguyên đơn không thực hiện giám định đầy đủ đúng theo quy trình lấy mẫu tại tàu Hồng Lĩnh I thì chất lượng gạo xuất khẩu sang Indonesia cũng không hề bị ảnh hưởng là không có căn cứ để chấp nhận.*

[5.3] Từ những căn cứ nêu trên, đủ cơ sở xác định thiệt hại nghiêm trọng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 32 Nội quy lao động đã được Công ty đăng ký tại Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh có nội dung: “*Người lao động có hành vi gây thiệt hại nghiêm trọng hoặc đe dọa gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng về tài sản, lợi ích của người sử dụng lao động sẽ bị xử lý kỷ luật là sa thải. Mức gây thiệt hại nghiêm trọng là mức thiệt hại có giá trị lớn hơn 10 đến 20 tháng lương tối thiểu vùng do Chính phủ công bố được áp dụng tại nơi người lao động đang làm việc*”. Mức lương tối thiểu vùng áp dụng tại thời điểm vi phạm là 4.730.000đồng, 10 tháng lương tối thiểu vùng là 47.300.000đồng như nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải đưa ra mức thiệt hại “chính xác” để làm căn cứ xác định thiệt hại là không có cơ sở để chấp nhận. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần này, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

[6] Do nguyên đơn không được chấp nhận yêu cầu hủy Quyết định xử lý kỷ luật sa thải số 682, nên các yêu cầu về giải quyết hậu quả của việc đơn phương cũng không chấp nhận, là phù hợp.

[7] Đối với yêu cầu trả phụ cấp độc hại khử trùng từ năm 2016 đến năm 2023. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ việc bị đơn thừa nhận trước năm 2016 có khoản phụ cấp hiện trường, mà không phải là phụ cấp độc hại, do công việc mà người lao động thực hiện không thuộc trường hợp độc hại theo quy định. Do đó,

người sử dụng lao động và người lao động đã thống nhất chuyển vào phụ cấp lương hàng tháng và nguyên đơn đã nhận đầy đủ. Đồng thời, nguyên đơn cho rằng từ năm 2016 không được trả phụ cấp độc hại nhưng lại không có chứng cứ để chứng minh, hơn nữa nếu cho rằng sự việc xảy ra từ năm 2016 thì trong suốt thời gian làm việc từ năm 2016 đến khi có Quyết định xử lý kỷ luật sa thải số 682, nguyên đơn lại không có bất cứ ý kiến, yêu cầu nào đối với bị đơn, để không chấp nhận yêu cầu này nguyên đơn là có căn cứ. Đồng thời, yêu cầu cũng thuộc trường hợp phải hòa giải cơ sở nhưng chưa được hòa giải, nay cũng không còn thời hiệu để hòa giải thuộc trường hợp không đủ điều kiện khởi kiện, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này không làm thay đổi kết quả của vụ án. Cần được giữ nguyên, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn về phần này như nhận định của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[8] Án phí lao động, nguyên đơn được miễn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014, năm 2022);

Căn cứ Luật Phí và lệ phí; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số 28/2024/LĐ-ST ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn H gồm những nội dung: Hủy Quyết định xử lý kỷ luật sa thải số 682/QĐ-NS ngày 30/11/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Giám định Vinacontrol Thành phố H; Trả tiền lương cho những ngày không được làm việc; Trả phụ cấp lương và trả phụ cấp độc hại khử trùng; Trả trợ cấp nghỉ việc từ năm 1997 đến 2006.

2. Án phí lao động: ông Bùi Văn H không phải chịu theo quy định.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND Q.3;
- VKSND Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Q.3;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, HSVA.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Kim Anh



HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**